

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:415/2022/HNGĐ-ST

Ngày:07-6-2022.

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh

2. Ông Phan Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2021/TLST-HN ngày 02 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:71/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Đặng Thành H1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Chị với anh Đặng Thành H1 sống chung năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/3/2018. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm, anh H1 không chung thủy, không lo làm ăn, thường xuyên đánh chị. Anh chị đã không còn sống chung khoảng 02 năm nay. Chị nhận thấy giữa chị và anh H1 đã không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Thành H1.

Về con chung: Chị và anh Đặng Thành H1 có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 08/01/2018, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định chị và anh Đặng Thành H1 không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Đặng Thành H1:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời, triệu tập họp lệ anh Đặng Thành H1 nhiều lần nhưng anh H1 vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đặng Thành H1, chị đồng ý để anh H1 tiếp tục nuôi con.

Bị đơn anh Đặng Thành H1 đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

** Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Đặng Thành H1, giao cháu Đặng Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 08/01/2018 cho anh Đặng Thành H1 tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh Đặng Thành H1 có nơi cư trú tại xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét bị đơn anh Đặng Thành H1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Thành H1 sống chung có đăng ký kết hôn năm 2018, được pháp luật công nhận là vợ

chồng. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn gia đình giữa chị H, anh H1, tuy nhiên địa phương không nắm rõ, do vậy, Tòa án căn cứ trên cơ sở tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để xem xét đối với yêu cầu của nguyên đơn. Chị H cho rằng do anh H1 không chung thủy, không lo làm ăn, không quan tâm cuộc sống gia đình, đã tự ý bỏ nhà đi và cố tình không cho chị biết địa chỉ, vợ chồng đã không còn sống chung khoảng 02 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng anh H1 không đến tham dự hòa giải. Tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H1, đối với anh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có ý kiến, không đến tham dự phiên tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

[4] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 08/01/2018. Xét thấy cháu H2 chưa đủ 18 tuổi nên cần có người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H thừa nhận hiện cháu H2 đang sống chung với anh H1 và qua tìm hiểu chị được biết hiện tại cuộc sống của cháu H2 ổn định nên khi ly hôn chị đồng ý để anh H1 tiếp tục nuôi con. Nếu sau này có căn cứ chứng minh anh H1 không đủ điều kiện nuôi con chị sẽ tranh chấp thay đổi người nuôi con bằng một vụ kiện khác. Xét thấy cháu H2 đang sống chung với anh H1 đã ổn định, chị H cũng đồng ý để anh H1 tiếp tục nuôi con, chị không tranh chấp vấn đề nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao con chung cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Các bên đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Thành H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Đặng Thành H1.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 08/01/2018 cho anh Đặng Thành H1 tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Không xem xét

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 3976 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Thành H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã Đ, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương